

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HS-ST

Ngày: 22-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp

2. Ông Nguyễn Quốc Bảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Lâm Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Ngô Chiên Th.** Sinh năm 1993 tại TP.HCM; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: ấp N, xã T, huyện Hóc Môn, TP.HCM; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Hồng T và bà: Nguyễn Kim L; Vợ: Phan Thị Kim T và 01 con (sinh năm 2015); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 06/8/2023 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Bùi Quốc T.** Sinh năm 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Kp L, Thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi T và bà: Nguyễn Thị T (chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 132/2020/HSST, đã chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17/8/2023 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 30 ngày 06/8/2023, tại trước nhà số 41 đường Dương Công Khi, ấp Nhị Tân, xã Tân Thới Nhì, Hóc Môn, tổ công tác 363 - Công an huyện Hóc Môn phối hợp với Công an xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn tuần tra phát hiện Ngô Chiến Th điều khiển xe máy biển số 59Y1-46761 có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên tiến hành kiểm tra và phát hiện bắt quả tang Th có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước Th đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m).

Tiến hành khám xét nơi ở của Th tại ấp N, xã T, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số: 8655/KL - KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2974g loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh, Ngô Chiến Th khai nhận bản thân nghiện ma túy đã từ tháng 5/2023 cho đến khi bị bắt. Th có quen biết với Bùi Quốc T và thường hùn tiền với T rồi cùng mua ma túy đá để sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 06/8/2023, Th gọi điện thoại cho T nhờ T mua dùm 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng. T đồng ý và hẹn Th đến khu vực gần Công ty Vinh Cơ trên đường Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn để giao ma túy. Sau đó Th điều khiển xe máy biển số 59Y1-46761 đến gặp T và đưa 500.000 đồng rồi nhận 01 gói ma túy đá và cất giấu trong túi quần bên trái phía trước đang mặc. T điều khiển xe về nhà và lấy ma túy đá ra hút một mình, số ma túy đá còn lại trong gói Th tiếp tục cất giấu trong túi quần bên trái phía trước đang mặc. Đến khoảng 15 giờ 20, Th điều khiển xe đi ra ngoài, khi đến trước nhà số 41 Dương Công Khi, ấp Nhị Tân, xã Tân Thới Nhì, Hóc Môn thì bị Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Bùi Quốc T khai nhận khoảng 12 giờ ngày 06/8/2023, Th gọi điện thoại cho T nhờ T mua dùm 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng. T đồng ý, ngoài ra T cũng có nhu cầu sử dụng ma túy đá, do đó T gọi điện thoại cho Tn khi (không rõ lai lịch) ở khu vực gần chợ Hóc Môn và hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá. Tn hẹn T đến gần Chợ Hóc Môn và giao cho T 01 gói ma túy đá. Sau khi giao dịch với Tn khi xong, T đem 01 gói ma túy đá về phòng trọ tại địa chỉ 85/5Q ấp 6, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn và móc ra một ít ma túy đá (khoảng 02 số, phần 200.000 đồng mà T mua thêm) sử dụng một mình. Còn lại số ma túy đá trong gói T cất giấu và đem giao cho Ngô Chiến Th và lấy 500.000 đồng như đã thỏa thuận với Th trước đó. Quay lại phòng và hút hết số ma túy đá trong gói rồi đi làm. Đến ngày 07/8/2023 Công an xã Xuân Thới Sơn mời T đến trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

01 gói niêm phong ghi vụ 1727/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Ngô Chiến Th.

01 ĐTDĐ Redmi, 01 ĐTDĐ Oppo; 01 CCCD mang tên Bùi Quốc T.

01 xe máy biển số 59Y1-46761 (SK: RLCE55P10DY276784; SM: 55P1276791), qua xác minh xe do Ngô Chiến Th đứng tên chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSHHM ngày 11/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Ngô Chiến Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Bùi Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với tên Tn (chưa rõ lai lịch) là người bán ma túy cho T để T bán lại cho Th, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ có kết quả đề nghị xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Chiến Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Quốc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, đề nghị phạt tiền mỗi bị cáo số tiền từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ 1727/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Ngô Chiến Th.

Đối với 01 ĐTDĐ Redmi (thu giữ của Ngô Chiến Th) và 01 xe máy biển số 59Y1-46761 do Ngô Chiến Th đứng tên chủ sở hữu là công cụ, phương tiện bị cáo Th dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ Oppo (thu giữ của Bùi Quốc T) là công cụ, phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 CCCD mang tên Bùi Quốc T là giấy tờ tùy thân của bị cáo T nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Chiến Th và Bùi Quốc T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo Ngô Chiến Th và Bùi Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Ngô Chiến Th thừa nhận bản thân nghiện ma túy, ngày 06/8/2023, trước nhà số 41 đường Dương Công Khi, ấp Nhị Tân, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, bị cáo Ngô Chiến Th đã mua 0,2974g loại Methamphetamine của bị cáo Bùi Quốc T và cất giấu nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an TP. Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Bùi Quốc T thừa nhận bản thân nghiện ma túy, ngày 06/8/2023 trước nhà số 41 đường Dương Công Khi, ấp Nhị Tân, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, bị cáo Bùi Quốc T là người đã bán ma túy cho bị cáo Ngô Chiến Th với giá 500.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Ngô Chiến Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Bùi Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước thống nhất quản lý độc quyền. Mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và tự nhận thức được điều này nhưng xuất phát từ động cơ, mục đích nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Th: bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có.

Đối với bị cáo T: bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích thì nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: tái phạm.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 gói niêm phong ghi vụ 1727/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Ngô Chiến Th là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2974g loại Methamphetamine, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ Redmi (thu giữ của Ngô Chiến Th) và 01 xe máy biển số 59Y1-46761 do Ngô Chiến Th đứng tên chủ sở hữu; 01 ĐTDĐ Oppo (thu giữ của Bùi Quốc T) là công cụ, phương tiện các bị cáo Th và T dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 CCCD mang tên Bùi Quốc T là giấy tờ tùy thân của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Ngô Chiến Th** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2023.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Bùi Quốc T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2023.

2/. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ 1727/2023 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Ngô Chiến Th, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ Redmi; 01 ĐTDĐ Oppo và 01 xe máy biển số 59Y1-46761 (SK: RLCE55P10DY276784; SM: 55P1276791).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Quốc T 01 CCCD mang tên Bùi Quốc T.

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 36/LNK-CSĐT-MT ngày 08/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2024).

3/. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Ngô Chiến Th và bị cáo Bùi Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh

